

BẢO HIỂM DU LỊCH QUỐC TẾ PJICO TRUSTHEART TRAVEL

“An tâm tận hưởng mọi chuyến đi”



ĐỐI TƯỢNG

THAM GIA BẢO HIỂM

Người Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, tối đa đến 80 tuổi



- **Quyền lợi bảo hiểm** đa dạng nhất thị trường với số tiền bảo hiểm lên tới 2.5 tỷ đồng
- **Phí bảo hiểm** cạnh tranh chỉ từ 100.000đ
- **Hỗ trợ khám chữa bệnh** tại hơn 150.000 bệnh viện trên toàn thế giới
- **Cứu trợ vận chuyển cấp cứu** tại hơn 120 Quốc gia
- **Tư vấn y tế và tư vấn du lịch** 2/7
- **Đáp ứng điều kiện để được cấp VISA** tại 100% Quốc gia trên thế giới

Chương trình bảo hiểm

ĐVT: USD

Chương trình	A	B	C	D	E
Giới hạn trách nhiệm	20.000	30.000	50.000	70.000	100.000
1. Chi phí y tế	20.000	30.000	50.000	70.000	100.000
Giới hạn điều trị ngoại trú	1.000	1.500	2.500	3.500	5.000
2. Hỗ trợ cấp cứu	20.000	30.000	50.000	70.000	100.000
- Vận chuyển khẩn cấp NĐBH tới cơ sở y tế gần nhất.	20.000	30.000	50.000	70.000	100.000
- Hồi hương NĐBH về Việt Nam hoặc quê hương khi PJICO và bác sĩ điều trị quyết định là cần thiết.	20.000	30.000	50.000	70.000	100.000
- Hồi hương thi hài NĐBH về Việt Nam hoặc quê hương.	20.000	30.000	50.000	70.000	100.000
- Bảo lãnh viện phí.	Áp dụng khi tổng viện phí ước tính vượt quá 1.000 USD				
- Chi phí ăn ở đi lại bổ sung: 01 vé máy bay phổ thông đưa NĐBH về Việt Nam và chi phí ăn ở phát sinh thêm do NĐBH cần thiết phải điều trị thương tật. ốm đau thuộc phạm vi bảo hiểm.	2.000	2.500	3.500	5.000	7.000
- Chi phí cho thân nhân sang thăm: 01 vé máy bay phổ thông và chi phí ăn ở cho 1 người thân sang thăm khi NĐBH phải nằm viện trên 3 ngày hoặc chết ở nước ngoài.	2.000	2.500	3.500	5.000	7.000
- Hồi hương trẻ em: Chi phí ăn ở, đi lại hợp lý và 01 vé máy bay phổ thông cho 01 người thân/bạn bè của NĐBH để đưa trẻ em về Việt Nam hoặc quê hương.	2.000	2.500	3.500	5.000	7.000
3. Tai nạn cá nhân	20.000	30.000	50.000	70.000	100.000
Trẻ em dưới 18 tuổi hoặc Người lớn từ 70 tuổi	Giới hạn 50% STBH quyền lợi này				
4. Các quyền lợi khác					
- Hành lý và tư trang: Tồn thất hành lý và tư trang do tai nạn, trộm, cướp, lỗi của hãng vận chuyển. Tối đa 250 USD/mỗi hạng mục và 500 USD một đôi hoặc bộ.	750	1.000	1.500	2.000	3.000
- Nhận hành lý chậm: Chi phí mua quần áo, vật dụng thiết yếu khi hành lý bị thất lạc ít nhất 12 tiếng liên tục khi tới đích. Giới hạn 65 USD/mục.	200	300	400	550	700
- Mất Giấy tờ thông hành: Chi phí xin cấp lại giấy tờ thông hành, chi phí ăn ở, đi lại do giấy tờ thông hành bị trộm, cướp, mất cắp. Giới hạn chi phí ăn ở đi lại/ngày: 10% STBH của quyền lợi này.	1.500	2.000	3.000	4.000	5.000
- Cắt ngắn huy bỏ chuyển đi: Bồi thường tiền đặt cọc bị mất, chi phí ăn ở, phương tiện đi lại thay thế do NĐBH/người thân gia đình/bạn đồng hành/đối tác kinh doanh bị chết, ốm đau thương tật nghiêm trọng hoặc NĐBH phải ra làm chứng, hầu tòa, cách ly y tế dẫn đến chuyển đi bị hủy bỏ/cắt ngắn.	2.000	3.000	4.500	6.000	9.000
- Chuyển đi bị trì hoãn.	Tối đa 125 USD cho 12 giờ liên tục bị trì hoãn. hoặc				
	Tối đa 500 USD trong trường hợp phát sinh chi phí đi lại bằng các phương tiện giao thông công cộng do hậu quả trực tiếp của việc trì hoãn chuyển đi				
5. Phạm vi mở rộng					
- Chi phí khách sạn trong thời gian dưỡng bệnh. Giới hạn tối đa chi phí/ngày.	500 50	700 60	1.000 80	1.500 100	2.500 100
- Thay đổi nhân sự trong trường hợp khẩn cấp.	1.000	1.500	2.000	2.500	3.000
6. Quyền lợi bổ sung đặc biệt					
Trách nhiệm cá nhân Thanh toán cho NĐBH các trách nhiệm pháp lý với bên thứ 3 (từ vong/thương tật/thiệt hại tài sản) do tai nạn gây ra bởi lỗi bất cẩn của NĐBH.	Không áp dụng	25.000	35.000	50.000	
Tổn thất tư gia vì hỏa hoạn Thanh toán tổn thất hoặc thiệt hại đối với tài sản gia đình do hỏa hoạn xảy ra trong thời hạn bảo hiểm.		2.500	3.500	5.000	
Hole in one Tài trợ 01 bữa tiệc liên hoan cho cú đánh Hole in one tại sân golf 18 lỗ ở nước ngoài.		500	700	1000	
Tự động gia hạn 72h miễn phí nếu NĐBH gặp sự cố bất khả kháng 30 ngày miễn phí nếu NĐBH phải nằm viện.		Áp dụng			

Phí bảo hiểm

ĐVT: VNĐ

Số ngày/ chuyển đi	Chương trình A 20.000			Chương trình B 30.000			Chương trình C 50.000		
	ĐNÁ	Châu Á	Toàn cầu	ĐNÁ	Châu Á	Toàn cầu	ĐNÁ	Châu Á	Toàn cầu
Tới 5 ngày	100.000	150.000	175.000	150.000	175.000	200.000	191.000	216.000	241.000
Tới 8 ngày	175.000	200.000	250.000	200.000	225.000	275.000	241.000	266.000	316.000
Tới 15 ngày	275.000	325.000	375.000	300.000	350.000	400.000	366.000	416.000	491.000
Tới 24 ngày	425.000	475.000	500.000	450.000	500.000	550.000	516.000	616.000	666.000
Tới 31 ngày	550.000	575.000	625.000	575.000	625.000	675.000	641.000	691.000	791.000
Tới 45 ngày	650.000	675.000	775.000	725.000	775.000	875.000	841.000	916.000	1.016.000
Tới 60 ngày	750.000	775.000	925.000	950.000	975.000	1.100.000	1.041.000	1.091.000	1.266.000
Tới 90 ngày	975.000	1.000.000	1.250.000	1.250.000	1.300.000	1.525.000	1.441.000	1.466.000	1.766.000
Tới 120 ngày	1.175.000	1.200.000	1.550.000	1.575.000	1.600.000	1.925.000	1.841.000	1.891.000	2.266.000
Tới 150 ngày	1.375.000	1.400.000	1.850.000	1.875.000	1.900.000	2.325.000	2.241.000	2.391.000	2.766.000
Tới 180 ngày	1.575.000	1.600.000	2.150.000	2.200.000	2.500.000	2.700.000	2.641.000	2.791.000	3.266.000

Số ngày/ chuyển đi	Chương trình D 70.000			Chương trình E 100.000		
	ĐNÁ	Châu Á	Toàn cầu	ĐNÁ	Châu Á	Toàn cầu
Tới 5 ngày	222.000	272.000	311.000	307.000	364.000	444.000
Tới 8 ngày	272.000	347.000	390.000	357.000	442.000	554.000
Tới 15 ngày	422.000	497.000	600.000	582.000	754.000	994.000
Tới 24 ngày	597.000	797.000	915.000	807.000	1.092.000	1.351.500
Tới 31 ngày	747.000	922.000	1.204.000	932.000	1.196.000	1.599.000
Tới 45 ngày	1.022.000	1.272.000	1.545.000	1.307.000	1.690.000	2.149.000
Tới 60 ngày	1.272.000	1.622.000	1.912.000	1.657.000	2.158.000	2.699.000
Tới 90 ngày	1.747.000	2.172.000	2.647.000	2.357.000	3.094.000	3.056.500
Tới 120 ngày	2.247.000	2.772.000	3.382.000	3.032.000	3.120.000	3.909.000
Tới 150 ngày	2.772.000	3.397.000	4.117.000	3.732.000	4.004.000	5.009.000
Tới 180 ngày	3.247.000	3.972.000	4.852.000	4.432.000	4.966.000	6.109.000

NĐBH từ 70 tuổi: Phí bảo hiểm = Phí cá nhân * 150%

Châu Á không bao gồm Nhật Bản, Úc, New Zealand.

Không nhận và không chi trả quyền lợi bảo hiểm đối với mọi rủi ro phát sinh khi xảy ra trên lãnh thổ các quốc gia bị **cấm vận** bởi Liên Hợp Quốc, Liên minh Châu Âu, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Thụy Sĩ.

Lưu ý: Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu từ khi NĐBH qua cửa hải quan xuất cảnh ra nước ngoài và kết thúc khi NĐBH qua cửa hải quan nhập cảnh vào Việt Nam hoặc ngày cuối cùng của thời hạn bảo hiểm, tùy thời hạn nào đến sớm hơn.

**Tài liệu giới thiệu tóm tắt sản phẩm. Vui lòng tham khảo điều kiện điều khoản cụ thể trong quy tắc bảo hiểm hoặc liên hệ tư vấn viên để được hỗ trợ.*